

Bản án số: 160/2022/HS-PT
Ngày: 22-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long.**
Bà **Lê Thúy Cầu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22-4-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/TLPT-HS ngày 01-3-2022 đối với bị cáo **Nguyễn Tiến S**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 21-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Tiến S, sinh ngày 08-12-1972, tại Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: huyện Đ, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó trưởng Công an xã I, huyện Đ; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Ủy ban kiểm tra huyện ủy Đ quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 10-5-2021); con ông Nguyễn Tiến C và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ là Lê Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 10-5-2021, đến ngày 06-8-2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo Lãnh. Hiện đang tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

(Vụ án còn có bị cáo Lê Thị Thanh T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09-12-2019, Công an Cửa khẩu Cảng hàng không Quốc tế T thuộc Cục Quản lý Xuất nhập cảnh tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Thị

Thanh T, sinh năm 1979, trú tại tỉnh Quảng Nam về hành vi sử dụng Hộ chiếu số C7548940 cấp ngày 13-6-2019 mang tên Lê Thị Thanh T (sinh ngày 02-11-1985) để xuất cảnh.

Qua kiểm tra, rà soát công tác xuất nhập cảnh, Phòng Phòng chống xuất nhập cảnh trái phép và xử lý vi phạm xuất nhập cảnh, thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an phát hiện Lê Thị Thanh T có dấu hiệu sử dụng hộ chiếu giả để xuất cảnh trái phép. Do đó, đã chuyển hồ sơ vụ việc Lê Thị Thanh T đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết. Quá trình điều tra xác định:

Từ tháng 10-2017 đến tháng 3-2019, Lê Thị Thanh T (sinh năm 1979) trú tại tỉnh Quảng Nam đi xuất khẩu lao động (nghề thợ may) tại Cộng hòa L bang Nga (sau đây viết tắt là CHLB Nga). Đến tháng 4-2019, T bị trục xuất về Việt Nam do quá hạn thị thực (VISA). Sau khi T về nước, một người tên C (chưa xác định được nhân thân) làm nghề may với T sử dụng tài khoản facebook “C Nguyễn” nhắn tin qua tài khoản facebook “ANNALE” của T và hỏi “Khi nào T sang CHLB Nga làm việc”, T trả lời “Bị Nga trục xuất, nên trong vòng 05 năm sẽ không được xuất cảnh sang CHLB Nga”. Sau đó, do muốn tiếp tục xuất cảnh sang CHLB Nga lao động, nên T hỏi C thủ tục, C nói “T thay đổi thông tin cá nhân làm Chứng minh nhân dân và hộ chiếu giả để xuất cảnh” và C cho T số điện thoại 0935730345 của Nguyễn Tiến S là Phó trưởng Công an xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai và nói T liên hệ trực tiếp với S để được hướng dẫn cụ thể.

Sau đó, T liên lạc với Nguyễn Tiến S và nói muốn làm Chứng minh nhân dân (sau đây viết tắt là CMND), hộ chiếu mang tên người khác để đi xuất khẩu lao động tại CHLB Nga, vì T bị CHLB Nga trục xuất về nước nên không sử dụng hộ chiếu của T để xuất cảnh được. S đồng ý và nói chi phí là 25.000.000 đồng rồi hướng dẫn T mượn CMND của người thân hoặc bạn bè, cung cấp thông tin cha mẹ, anh chị em của người mượn và chụp ảnh thẻ 3 x 4 của T gửi qua tài khoản Zalo “Nguyễn Tiến S” để S lấy thông tin nhập khẩu và làm đơn đề nghị cấp CMND cho T, nhưng mang tên người khác. Theo hướng dẫn, T mượn CMND của Lê Thị Thanh T, sinh ngày 02-11-1985, trú tại: huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (là cháu của T) rồi T sử dụng tài khoản Zalo “TaiLe” gửi qua tài khoản Zalo “Nguyễn Tiến S” các thông tin và ảnh 3 x 4 của T.

Sau khi có các thông tin do T cung cấp, S điền họ tên Lê Thị Thanh T và các thông tin (ngày tháng năm sinh, tên cha mẹ...) vào Đơn đề nghị cấp CMND và dán ảnh của T vào. S ký tên dưới mục “Xác nhận của Công an xã - Phó trưởng Công an xã”. Để nhập không hộ khẩu cho Lê Thị Thanh T bằng tên của Lê Thị Thanh T, S lấy quyển sổ hộ khẩu cũ của một hộ gia đình nộp tại Công an xã đã đổi sổ mới rồi ghi thông tin của Lê Thị Thanh T vào quyển sổ hộ khẩu này. Đơn đề nghị cấp CMND và sổ hộ khẩu đều được đóng dấu tròn của Công an xã I. Sau đó, S thông báo cho T biết và hẹn T đến thành phố P, tỉnh Gia Lai để S dẫn đi làm CMND. Khoảng 3 ngày sau, T từ Quảng Nam lên P và điện thoại cho S. S hẹn gặp T tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính Công an tỉnh Gia Lai. Khi gặp, S đưa cho T Đơn đề nghị cấp CMND mà S đã ghi tên Lê Thị Thanh T và nói T ký tên Lê Thị Thanh T dưới mục “Người làm đơn”. Đồng thời, S đưa cho T 01 quyển sổ hộ khẩu, bên trong có thông tin của Lê Thị Thanh T và nói T vào làm CMND. Sau khi T làm

xong thủ tục cấp CMND, S yêu cầu T đưa quyền sở hộ khẩu trên cho S và T đưa cho S 25.000.000 đồng, S cho T 2.000.000 đồng để đi xe về Quảng Nam và dặn T khi nào nhận được CMND, thì điện thoại cho S để S dẫn đi làm hộ chiếu. Ngày 25-4-2019, T được Công an tỉnh Gia Lai cấp CMND số 231432214, mang tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 02-11-1985.

Đầu tháng 5-2019, T thông báo cho S biết đã nhận được CMND và khi nào làm hộ chiếu T sẽ liên lạc với S. S dặn T khi đi làm hộ chiếu, thì mang theo 02 ảnh 4 x 6. Ngày 06-6-2019, T từ Quảng Nam lên P và liên lạc với S. S hẹn gặp T tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Gia Lai. Khi gặp, S đưa cho T quyền sở hộ khẩu mà trước đây S đã đưa cho T đi làm thủ tục cấp CMND và nói T vào làm hộ chiếu. T vào Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và tự kê khai “Họ và tên”: Lê Thị Thanh T, CMND số 231432214, điền các thông tin vào Tờ khai (dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước) và dán ảnh của T vào. Sau khi làm xong thủ tục xin cấp hộ chiếu, S yêu cầu T đưa lại quyền sở hộ khẩu cho S. Ngày 13-6-2019, T được cấp hộ chiếu số C7548940 mang tên Lê Thị Thanh T.

Sau khi nhận được hộ chiếu, thông qua mạng xã hội T kết bạn với tài khoản Facebook “Phạm H (visa Châu Âu)” của Phạm Văn H (quê quán: huyện Y, tỉnh Nghệ An, hiện đang sinh sống tại Nga) để trao đổi về việc xin thị thực (VISA) đi CHLB Nga lao động. H đồng ý với chi phí 1.400 USD nhưng phải đặt cọc trước 500 USD, số tiền còn lại khi sang đến nơi thì thanh toán hết. Do chưa có tiền nên T hẹn khi nào có tiền sẽ liên lạc với H.

Giữa tháng 8-2019, T tìm hiểu và biết Cửa khẩu L, thuộc huyện Đ, tỉnh Gia Lai đi sang Campuchia không cần xin thị thực. Ngày 13-8-2019, T sử dụng Hộ chiếu số C7548940 mang tên Lê Thị Thanh T làm thủ tục xuất cảnh sang Campuchia và cùng ngày T quay trở về Việt Nam.

Ngày 27-9-2019, Lê Thị Thanh T nhờ chị Võ Thị Cẩm T (là chị của T) chuyển 11.600.000 đồng (tương đương 500 USD) cho H thông qua tài khoản 0591000280448 của Lê Thị H (là em của H). Sau đó, T báo cho H biết đã chuyển tiền đặt cọc. H nói T gửi hộ chiếu ra Hà Nội cho H theo địa chỉ: Trần Thị L, Thành phố Hà Nội. Đầu tháng 12-2019, H thông báo cho T biết đã xin được thị thực, ngày 07-12-2019, sẽ xuất cảnh tại sân bay T - Thành phố Hồ Chí Minh. H sẽ gửi lại hộ chiếu và vé đặt chỗ máy bay cho T.

Ngày 07-12-2019, T sử dụng hộ chiếu mang tên Lê Thị Thanh T xuất cảnh sang CHLB Nga. Tuy nhiên, khi đến Nga trong lúc phỏng vấn tại sân bay, T trả lời thông tin không trùng khớp với mục đích đi sang Nga, nên T bị trả về nước và ngày 09-12-2019, T về đến Việt Nam thì bị Công an Cửa khẩu Cảng hàng không Quốc tế T thuộc Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính.

Ngoài ra, khoảng tháng 7-2019, Lê Thị Thanh T nói cho Trần Xuân T, sinh năm 1991, trú tại: huyện H, tỉnh Nam Định, cùng làm nghề may với T khi còn ở CHLB Nga và cũng bị trục xuất về nước biết việc T nhờ Nguyễn Tiến S làm giả CMND và hộ chiếu mang tên người khác để đi Nga. T cho T số điện thoại của S để trực tiếp trao đổi. T đã liên lạc và thỏa thuận với S về việc T nhập khẩu, làm

CMND mà không cần cắt khâu vào tỉnh Gia Lai. S đồng ý làm với giá 10.000.000 đồng và nói T chuẩn bị ảnh thẻ 3 x 4 rồi hẹn T đến xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai gặp S. Vài ngày sau, T gặp S tại Công an xã I, S đưa cho T Đơn đề nghị cấp CMND và nói T điền đầy đủ các thông tin vào trong đơn. Do bận việc gia đình, nên S dặn T khi nào xong thì gọi cho S và ở đó đợi để S nhờ người ký đơn. Sau đó, S điện thoại cho ông Rơ Châm L (Trưởng Công an xã I) nhờ ông L ký xác nhận vào Đơn đề nghị cấp CMND cho cháu S để làm CMND xin việc làm. S hẹn T ngày mai sẽ dẫn T đi làm CMND. Sau đó, S lấy quyển sổ hộ khẩu mà trước đây S đã nhập khẩu không tên Lê Thị Thanh T rồi ghi thông tin của Trần Xuân T vào quyển sổ hộ khẩu này. Ngày hôm sau, S và T đến Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính Công an tỉnh Gia Lai để làm CMND. S đưa Đơn đề nghị cấp CMND và sổ hộ khẩu trên cho T vào làm CMND. Sau khi làm xong thủ tục cấp CMND, T đưa sổ hộ khẩu và 10.000.000 đồng cho S. Ngày 21-8-2019, T vào Thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng CMND này để làm Tờ khai (dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông trong nước). Ngày 23-8-2019, T được cấp Hộ chiếu số C8035217 và xuất cảnh đi nước ngoài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đối với sổ hộ khẩu có thông tin Lê Thị Thanh T và Trần Xuân T, S khai tháng 8-2020, S đã tiêu hủy nên không thu giữ được.

- *Tại Kết luận giám định số 35/KLGD ngày 31-12-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:*

Chữ ký, chữ viết họ tên “Lê Thị Thanh T” dưới mục “NGƯỜI LÀM ĐƠN (ký, ghi rõ họ tên)”, “Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)” trên “ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG MINH NHÂN DÂN”, “TỜ KHAI” (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Thanh T trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M5) là do **cùng một người ký và viết ra**.

- *Tại kết luận giám định số 33/KLGD ngày 04-01-2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:*

Dấu vân tay in tại các ô “Ngón trỏ phải”, “Ngón trỏ trái” trên Tờ khai CMND số 231432214, ghi họ tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 02-11-1985; nơi ĐKHKTT: Ia Lâm, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (mẫu cần giám định) với dấu vân tay in tại các ô “Trỏ phải”, “Trỏ trái” trên Chỉ bản lập ngày 03-12-2020 của Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Gia Lai ghi họ tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 20-3-1979; nơi ĐKTT: tỉnh Quảng Nam (mẫu so sánh) là **dấu vân tay do cùng một người in ra**.

Dấu vân tay in trên chỉ bản số 231432214, ghi họ tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 02-11-1985; nơi ĐKHKTT: Xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (mẫu cần giám định) với dấu vân tay tương ứng in trên Chỉ bản lập ngày 03-12-2020 của Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Gia Lai ghi họ tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 20-3-1979; nơi ĐKTT: tỉnh Quảng Nam (mẫu so sánh) là **dấu vân tay do cùng một người in ra**.

- *Tại Kết luận giám định số 273/KLGD ngày 19-4-2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:*

Chữ ký đứng tên “Nguyễn Tiến S” dưới mục “XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN XÃ (Phường/xã/thị trấn nơi ĐKKH thường trú)” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu

A1) so với chữ ký của “Nguyễn Tiến S” trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M2 đến M11) là **do cùng một người ký ra**.

Chữ viết trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) {trừ chữ viết có nội dung “214 25-4-19” tại dòng thứ 1 (tính từ trên xuống); chữ viết có nội dung “chưa làm ở Gia Lai” tại dòng thứ 20 (tính từ trên xuống) và chữ viết họ tên “Lê Thị Thanh T” dưới mục “NGƯỜI LÀM ĐƠN (Ký, ghi rõ họ tên)} trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của “Nguyễn Tiến S” trên các mẫu so sánh (ký hiệu M6, M11) là **do cùng một người viết ra**.

Chữ viết trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) so với chữ viết của “Nguyễn Tiến S” trên các mẫu so sánh (ký hiệu M6, M11) là **không phải do cùng một người viết ra**.

Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN HUYỆN ĐỨC CỜ TỈNH GIA LAI CÔNG AN XÃ I” dưới mục “XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN XÃ (Phường/xã/thị trấn nơi ĐKKH thường trú)” và được đóng dấu giáp lai trên ảnh trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M5) là **do cùng một con dấu đóng ra**.

- *Tại Kết luận giám định số 275/KLGD ngày 23-4-2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:*

Chữ viết trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Rơ Châm L trên các mẫu so sánh (ký hiệu M5, M6 và M7) **không phải do cùng một người viết ra**.

+ Chữ ký đứng tên “Rơ Châm L” dưới mục “XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN I (Phường/xã/thị trấn nơi ĐKKH thường trú)” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký của Rơ Châm L trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M7) **do cùng một người ký ra**.

Hình dấu tròn có nội dung CÔNG AN HUYỆN ĐỨC CỜ TỈNH GIA LAI CÔNG AN XÃ I” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ M1 đến M4) **do cùng một con dấu đóng ra**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 21-01-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Tiến S 03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10-5-2021 đến ngày 06-8-2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Thanh T, quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27-01-2022, Nguyễn Tiến S kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 27-01-2022, Nguyễn Tiến S kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Tiến S giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Nguyễn Tiến S nguyên là Phó trưởng Công an xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, là người có nhiệm vụ giải quyết việc chuyển khẩu, nhập khẩu cho công dân. Do đó, khi được Lê Thị Thanh T trình bày nguyện vọng muốn làm CMND và hộ chiếu mang tên người khác để đi xuất khẩu lao động, thì S hướng dẫn T mượn CMND của người thân hoặc bạn bè; cung cấp thông tin cha mẹ, anh chị em của người mượn và chụp ảnh thẻ 3 x 4 của T gửi cho S. Theo hướng dẫn của S, T đã lấy CMND của Lê Thị Thanh T (là cháu T) đưa cho S. S biết rõ nhưng vẫn lấy hộ khẩu cũ của người dân rồi tự nhập không hộ khẩu và ký xác nhận Đơn xin cấp CMND cho Lê Thị Thanh T bằng tên của Lê Thị Thanh T. Ngoài ra, S còn nhập không hộ khẩu và nhờ Rơ Châm L (nguyên Trưởng Công an xã) ký xác nhận đơn xin cấp CMND cho Trần Xuân T, trong khi T không có hộ khẩu tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Khi đã có các giấy tờ nhập khẩu tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai với thông tin Lê Thị Thanh T, Lê Thị Thanh T được S dẫn đến Công an tỉnh Gia Lai làm CMND. Sau khi có CMND, T tiếp tục đến Công an tỉnh Gia Lai làm hộ chiếu và dùng thông tin giả trên CMND và hộ chiếu để nhiều lần thực hiện thủ tục xuất cảnh. Lê Thị Thanh T đã sử dụng hộ chiếu xuất cảnh sang Campuchia rồi nhập cảnh về Việt Nam và dùng hộ chiếu xuất cảnh sang CHLB Nga.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Tiến S về tội “Giả mạo trong công tác”, với 02 tình tiết định khung “Người phạm tội là người có trách nhiệm lập hoặc cấp các giấy tờ, tài liệu” và “Làm, cấp giấy tờ giả với số lượng từ 02 giấy tờ giả đến 05 giấy tờ giả” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Nguyễn Tiến S là Phó trưởng Công an xã I, bị cáo có đủ nhận thức để đánh giá và phân biệt được việc làm của mình, biết rõ sử dụng nhân thân, lý lịch của người này để làm CMND cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội để thu lợi bất chính 33.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, do đó cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính; quá trình công tác bị cáo nhiều lần được Chủ tịch UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND xã I, Đảng bộ xã I, Cục trưởng cục thuế tỉnh Gia Lai tặng nhiều Giấy khen, Giám đốc Công an tỉnh Gia Lai nhiều lần tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo có ông ngoại là Liệt sỹ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm và 03 con nhỏ; ngoài ra, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại là 10.000.000 đồng, theo Án lệ số 48/2021/AL ngày 25-11-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giảm hình phạt tù cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận một phần.

[3]. Các biện pháp tư pháp: Mặc dù, Nguyễn Tiến S chỉ kháng cáo về hình phạt, nhưng do tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp thêm tiền đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết cả nội dung này.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến S.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 21-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 359; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Tiến S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giả mạo trong công tác”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10-5-2021 đến ngày 06-8-2021).

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Buộc Nguyễn Tiến S nộp 33.000.000 tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước. Khấu trừ số tiền 23.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000451 ngày 07-12-2021 và 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000613 (không đề ngày), đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bị cáo đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Tiến S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo Nguyễn Tiến S (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường